

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày 26/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hưng.

Thẩm phán: Ông H Quang Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Thanh Cầm, Ông Đoàn Việt Hưng và Ông Lương Mạnh Hà.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Kim Dung - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:* Bà Nông Thị Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2023/TLST – HS, ngày 12 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST - HS, ngày 13/4/2023 đối với bị cáo:

PHẠM VĂN Đ (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 01/01/1970 tại tỉnh Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT: Xóm HT1, xã TC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Nơi tạm trú và chỗ ở hiện nay: Xóm LG, xã QS, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 2/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn Đ (đã chết); Con bà Ngô Thị T (đã chết); Vợ Hứa Thị H; Có 01 con sinh năm 2006; tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án: Tại bản án số 18/2015/HSST ngày 10/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên tuyên phạt Phạm Văn Đ 7 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đến ngày 07/5/2020 chấp hành xong; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn từ ngày 02/01/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** *Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Trần Bình P – Văn phòng luật sư tỉnh Bắc

Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Văn H, sinh năm 1966; trú tại: Xóm AT, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 45 phút ngày 02/01/2022 tại thôn NĐ, xã ĐL, huyện BB, tỉnh Bắc Kạn, Phòng Cảnh sát ĐTTP về ma túy Công an tỉnh phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông Công an huyện BB kiểm tra xe ô tô taxi biển kiểm soát 20A-150.33 đang di chuyển theo hướng thị trấn PT-CR, do Nguyễn Văn H điều khiển. Qua kiểm tra phát hiện bắt quả tang Phạm Văn Đ có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy đi huyện BB để bán, vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói ma túy có khối lượng là 359,14g (ba trăm năm mươi chín phẩy mười bốn gam); 196 (một trăm chín sáu) viên nén hình trụ màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 19,51g (mười chín phẩy năm một gam). Cơ quan điều tra đã tạm giữ điện thoại và 01 xe ô tô cùng một số giấy tờ khác của Phạm Văn Đ và Nguyễn Văn H, để điều tra làm rõ.

Ngày 02/01/2022 Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, công trình phụ cận của Phạm Văn Đ tại Xóm LG 2, xã QS, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Kết quả không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Cùng ngày Cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng ma túy thu giữ của Phạm Văn Đ là 359,14g (ba trăm năm mươi chín phẩy mười bốn gam) và 196 (một trăm chín sáu) viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 19,51g (mười chín phẩy năm một gam), sau khi cân đã niêm phong ký hiệu C1, C2 gửi trưng cầu giám định.

Ngày 03/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh ra Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy thu giữ của Phạm Văn Đ.

Tại Kết luận giám định chất ma túy số 22/KTHS-MT ngày 07/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu C1 gửi giám định là ma túy loại heroin có khối lượng là 359,14 gam (ba trăm năm mươi chín phẩy một bốn gam), 196 (một trăm chín sáu) viên nén màu hồng niêm phong ký hiệu C2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng 19,51 gam (mười chín phẩy năm một gam). Sau giám định mẫu chất bột trong phong bì C1 còn lại 349,73 g (ba trăm bốn chín phẩy bảy ba gam);

mẫu chất bột trong phong bì ký hiệu C2 còn lại 19,28 g (mười chín phẩy hai tám gam), cùng phong bì cũ niêm phong ký hiệu T22 hoàn trả lại cơ quan trung cầu.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng tháng 12/2021, tại cổng Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên, Đ gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên là H, nH ở huyện BB, tỉnh Bắc Kạn (không biết rõ địa chỉ, lai lịch), H đã hỏi mua ma túy với Đức, Đ đồng ý và hai bên thỏa thuận mua bán 01 (một) bánh ma túy, loại Heroine với giá 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) và 196 (một trăm chín mươi sáu) viên hồng phiến với giá 10.000.000đ (mười triệu đồng), H đã cho Đ số điện thoại của H là số 0774.568.037 để liên lạc. Ngày 29/12/2021, Đ một mình đi xe khách đi đến tỉnh Lai Châu (không nhớ địa điểm cụ thể) mua với một người đàn ông không quen biết 01 (một) bánh ma túy loại Heroine với giá 170.000.000đ (một trăm bảy mươi triệu đồng) và 196 (một trăm chín mươi sáu) viên ma túy tổng hợp (hồng phiến) với giá 6.000.000đ (sáu triệu đồng), mục đích mua về bán cho H để kiếm lời, sau khi mua được ma túy Đ đón xe khách đi về. Đến khoảng 15 giờ ngày 02/01/2022 về đến tỉnh Thái Nguyên, Đ gọi điện đến tổng đài của hãng taxi Mai Linh để thuê xe mang ma túy đi huyện BB, tỉnh Bắc Kạn bán cho H. Khi xe taxi đi đến khu vực thôn NĐ, xã ĐL, huyện BB, tỉnh Bắc Kạn thì lực lượng Công an dừng xe kiểm tra bắt giữ Đ thu giữ toàn bộ số ma túy là vật chứng vụ án.

Tại Bản cáo trạng số: 07/CT-VKSBK-P1, ngày 10/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều luật 251 có nội dung:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

....

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng...của các chất đó tương đương với khối lượng...chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng,.... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Văn Đ theo cáo trạng. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 52; Điều 39/BLHS xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ tù chung thân. Phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ. Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Đ phát biểu quan điểm: Nhất trí nội dung Cáo trạng và Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Về mức hình phạt đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo Phạm Văn Đ được hưởng mức án 20 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hình vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng tháng 12/2021, tại công Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên nằm trên tỉnh Thái Nguyên bị cáo Phạm Văn Đ gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên là H, nhà ở huyện BB, tỉnh Bắc Kạn (không biết rõ địa chỉ, lai lịch), H đã hỏi mua ma túy với bị cáo, bị cáo đồng ý và hai bên thỏa thuận mua bán 01 (một) bánh ma túy, loại Heroine với giá 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) và 196 (một trăm chín mươi sáu) viên hồng phiến với giá 10.000.000đ (mười triệu đồng), H đã cho bị cáo số điện thoại của H là số 0774.568.037 để liên lạc. Ngày 29/12/2021, bị cáo một mình đi xe khách đi đến tỉnh Lai Châu (không nhớ địa điểm cụ thể) mua với một người đàn ông không quen biết 01 (một) bánh ma túy loại Heroine với giá 170.000.000đ (một trăm bảy mươi triệu đồng) và 196 (một trăm chín mươi sáu) viên ma túy tổng hợp (hồng phiến) với giá 6.000.000đ (sáu triệu đồng), mục đích mua về bán cho H để kiếm lời, sau khi mua được ma túy bị đón xe khách đi về. Đến khoảng 15 giờ ngày 02/01/2022 về đến tỉnh Thái Nguyên, bị cáo gọi điện đến tổng đài của hãng taxi Mai Linh để thuê xe mang ma túy đi huyện BB, tỉnh Bắc Kạn bán cho H. Đến 18

giờ 45 phút ngày 02/01/2022 tại thôn NĐ, xã ĐL, huyện BB, tỉnh Bắc Kạn, Phòng Cảnh sát ĐTTP về ma túy Công an tỉnh phối hợp với đội Cảnh sát giao thông Công an huyện BB, tỉnh Bắc Kạn kiểm tra xe ô tô taxi biển kiểm soát 20A-150.33 di chuyển theo hướng thị trấn PT- thị trấn CR, tỉnh Bắc Kạn, phát hiện bắt quả tang bị cáo Đ đang mang ma túy đi bán trái phép, thu giữ 359,14g (ba trăm năm mươi chín phẩy mười bốn gam) ma túy loại heroine; 19,51g (mười chín phẩy năm một gam) ma túy tổng hợp loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng của vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ. Bị cáo thực hiện hành vi khi có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật.

Xét tính chất, hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma túy, làm gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với bị cáo và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Của Bộ luật Hình sự là “*Tái phạm nguy hiểm*”. Tại bản án số 18/2015/HSST ngày 10/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên tuyên phạt Phạm Văn Đ 7 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, ngày 07/5/2020 bị cáo chấp hành án xong nhưng chưa được xóa án tích. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Văn Đ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì - đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân xấu mặc dù đã bị xét xử về tội phạm liên quan đến chất ma túy nhưng do hám lợi bị cáo vẫn thực hiện. Do vậy cần buộc bị cáo phải chịu một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thấy bị cáo có đủ điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì vậy cần phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng, vật cấm lưu hành; tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước là vật liên quan đến hành vi phạm tội; trả lại cho bị cáo các vật chứng không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với các đồ vật, tài sản tạm giữ của Nguyễn Văn H: 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG màu đen; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H; 01 (một) giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn H; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017355 và 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 20A-150.33 (kèm theo chìa khóa xe). Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn H là lái xe cho công ty Mai Linh, H đón khách theo yêu cầu của khách là Phạm Văn Đ và công ty, H không biết Đ vận chuyển ma túy và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Phạm Văn Đ, do đó Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Văn H các đồ vật tài sản tạm giữ của H theo quy định.

[5] Các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Văn H là người điều khiển xe ô tô taxi BKS 20A-150.33, ngày 02/01/2022 chở Phạm Văn Đ đi huyện BB. Quá trình điều tra xác định H không biết Đ có ma túy trên người và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Đ. Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Nguyễn Văn H là đúng quy định.

Đối với người đàn ông tên H nhà ở thị trấn CR, huyện BB, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với số thuê bao điện thoại 0774.568.037, Phạm Văn Đ khai nhận là của người đàn ông tên H ở Ba Bê. Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ chủ thuê bao số điện thoại trên mang tên Hoàng Văn L, sinh ngày 01/01/1964, địa chỉ tại xã GS, huyện GL, tỉnh Quảng Trị. Căn cứ kết quả ủy thác điều tra của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Trị, xác định tại xã GS, huyện GL, tỉnh Quảng Trị có người tên Hoàng Văn L, sinh ngày 01/10/1964 (không phải ngày 01/01/1964), Lâm khai nhận không được đăng ký chủ thuê bao số điện thoại 0774.568.037, không quen biết, không liên hệ với Phạm Văn Đ. Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Hoàng Văn L là đúng quy định.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Phạm Văn Đ tại tỉnh Lai Châu. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét xử lý là đúng quy định.

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điều luật, tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt chính và phạt bổ sung và xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[8] Luật sư bào chữa cho bị cáo đều nhất trí đối với nội dung truy tố và luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án 20 năm tù - xét đề nghị của người bào chữa nằm trong khung, khoản điều luật quy định, nhưng mức đề nghị của người bào chữa là thấp không tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; Điều 39 điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ tù chung thân. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 02/01/2022.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Phạm Văn Đ số tiền 5.000.000^d (Năm triệu đồng) để sung nộp ngân sách NH nước.

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự và luật Thi hành án dân sự.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ký hiệu C3, mặt sau có: 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ Phương Thanh T, 01 (một) dòng chữ Nguyễn Văn H, 01 (một) dòng chữ Phạm Văn Đ, 01 (một) dòng chữ Nông Thị Q, 01 (một) dòng chữ Trần Văn Đ và 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bắc Kạn, 01 (một) túi niêm phong ký hiệu T22, mặt sau có: 04 (bốn) chữ ký không đọc được và 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Kạn, 01 (một) ví giả da màu nâu đã qua sử dụng, mặt ngoài ví có in chìm dòng chữ LOUIS VUITTON.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 091596031 mang tên Phạm Văn Đ do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 25/10/2007.

+ Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động iPhone màu xám đen đã qua sử dụng; điện thoại có số imei là 355681075648053, bên trong có lắp 01 (một) sim có số thuê bao là 0339.864.900, 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu đen đã qua sử dụng; điện thoại có số imei là 3582017455934, bên trong điện thoại có lắp 01 (một) sim có số thuê bao là 0878.732.638. (Hai số thuê bao này tịch thu tiêu hủy).

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi Hình án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách NH nước.

5. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại H Nội;
- VKSND cấp cao tại H Nội;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo (Qua TTG);
- Luật sư bào chữa;
- Người có quyền lợi nvlq;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đình Hưng

H Quang Huy

Đặng Đình Hưng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Lương Kim Phong

Đoàn Việt Hưng

Lương Mạnh H

